SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ Ở NGƯỜI DAO XÃ TÂN DÂN, HUYỆN HOÀNH BỒ, TỈNH QUẢNG NINH

LA CÔNG Ý

Trong mấy năm gần đây kể từ Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, ở nông thôn miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cũng như ở các vùng lãnh thổ - cư dân khác của đất nước đã có những chuyển biến to lớn và sâu sắc được thể hiện trong mọi mặt đời sống xã hội. Bên cạnh nhiều chuyển biến mang ý nghĩa tích cực như là những bước tiến dài lên phía trước còn không ít hiện tượng tiêu cực, có tính thụt lùi. Vì thế nghiên cứu thực trạng kinh tế - xã hội của cư dân, xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện và vận dụng có kết quả chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước là một việc làm thiết thực và bổ ích. Với những tài liệu thu thập được qua trưng cầu bằng an két gần 200 hộ và phỏng vấn sâu hơn 20 người thuộc dân tộc Dao ngành Thanh Phán ở xã Tân Dân, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, qua bài báo này, chúng tôi muốn nêu lên một phần thực trạng đó thể hiện trong sự biến đổi định hướng giá trị của cư dân dưới ảnh hưởng của việc thực thi những chính sách theo tinh thần đổi mới và do tác động trực tiếp của việc xóa bỏ chế độ quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp chuyển sang áp dụng cơ chế thị trường và thực hiện "khoán 10" trong nông nghiệp.

Có thể nói một trong những bước chuyển biến có ý nghĩa nhất trong cuộc sống của người Dao ở Tân Dân là việc chuyển từ du canh, du cư phá rừng làm nương rẫy sang định canh, định cư, khai phá ruộng trồng lúa nước. Trong quá trình đó từ chỗ sợ trâu, gặp trâu phải tránh thật xa đồng bào đã biết điều khiển trâu một cách thành thạo trong cày bừa và vận chuyển gỗ. Hiện nay đàn trâu của xã Tân Dân đã lên đến gần 200 con. Nhiều gia đình còn đang chờ vay tiền để mua trâu. Người ta tính ra rằng nếu không phải thuê trâu kéo thì hiệu quả của việc khai thác gỗ sẽ tăng lên gấp đôi và nếu vay tiền Nhà nước theo lãi suất thấp để mua trâu thì chỉ sau một năm có thể hoàn lại vốn.

Từ khi định canh, định cư người Dao không chỉ trồng chuối mà còn trồng những thứ cây ăn quả lưu niên ở xung quanh nhà. Hiện nay một số gia đình đã có hẳn vườn cây ăn quả ở cạnh nhà. Năm vừa qua có gia đình đã thu được gần 1 triệu đồng từ hoa quả.

Một chuyển biến khác không kém phần quan trọng là nhờ việc xóa bỏ bao cấp, bãi bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ, hàng hóa được tự do lưu thông, chỉ cần có tiền là có gạo người Dao không chỉ lo sản xuất ra lương thực, thực phẩm phục vụ cho nhu cầu của gia đình mà còn hướng vào việc kiếm ra tiền.

Trong mấy năm gần đây ngoài việc khai thác những nguồn lợi sẵn có trong thiên nhiên như gỗ, tre và một số lâm sản khác để giải quyết đời sống trước mắt đồng bào đã tiến hành trồng rừng theo hướng dẫn kỹ thuật và đầu tư của nhà nước. Bước đầu hình thành các vườn rừng với nhiều loại cây như bạch đàn, quế, ...

Đồng bào cũng tham gia tích cực hơn vào việc lưu thông hàng hóa. Hiện nay có khoảng vài chục người chuyên mang thuốc nam đến Hòn Gai, Hải Phòng, ... để bán. Một vài người đã làm giàu bằng việc buôn bán gỗ và trầm hương.

Ngày nay người Dao không chỉ dùng tiền để mua sắm mà còn đem đầu tư cho sản xuất, mua giống, phân hóa học, thuốc trừ sâu, ...

Cá biệt có những gia đình còn bỏ tiền ra thuê mướn nhân công trồng rừng. Tuy nhiên ở họ chưa có hiện tượng cho vay lấy lãi.

Cùng với những thay đổi trong định hướng sản xuất là sự chuyển biến trong đời sống vật chất và tinh thần của dân cư.

Sự chuyển đổi giá trị trong phạm vi nhà ở gắn liền với việc định canh, định cư. Trước kia do sống theo kiểu nay đây, mai đó cho nên đồng bào chỉ làm cột chôn để ở tạm trong một vài năm. Sau khi đã định cư ở một chỗ họ mới nghĩ đến việc làm nhà gỗ kiên cố để ở lâu dài. Người ta cho biết ngôi nhà gỗ kiên cố đầu tiên được xây dựng năm 1964, do thợ dưới xuôi lên làm, hoàn toàn rập theo nhà của người Việt. Sau đó gần 30 năm, đến đầu những năm 50 ở Tân Dân xuất hiện ngôi nhà xây gạch đầu tiên. Hiện nay ngôi nhà ở có tính tạm bợ hầu như không còn nữa. Tuyệt đại đa số các gia đình đã có nhà gỗ, trong đó gần một nửa đã được ngói hóa. Gần 30 gia đình đã có nhà xây gạch. Nói chung việc xây dựng nhà ở kiên cố đã trở thành mối quan tâm của người Dao ở Tân Dân. Theo số liệu điều tra của chúng tôi 57,8% số chủ hộ cho rằng: xây dựng và sửa chữa nhà cửa là công việc quan trọng nhất mà họ dự định sẽ làm trong vài năm tới. Trong 11 công việc mà chúng tôi đã nêu ra trong phiếu điều tra thì xây dựng và sửa chữa nhà cửa có vị trí thứ hai nếu tính theo số ý kiến trả lời, chỉ xếp sau việc trồng rừng, trước cả khai hoang mở rộng diện tích và phát triển chăn nuôi. Riêng đối với những chủ hộ tự cho hộ mình là nghèo đói có tới 71,4% cho công việc này là quan trọng nhất. Trong năm 1992 chi phí cho việc làm mới và sửa chữa nhà cửa của các gia đình chiếm 10,9% chi phí, chỉ xếp sau ăn uống và may mặc.

Trước đây trong nhà người Dao rất ít những đồ dùng có giá trị. Ngoài khẩu súng săn ra chỉ có công cụ sản xuất và một vài thứ đồ dùng khác mà một gia đình không thể không có. Mấy năm gần đây do đời sống đã trở nên khá giả, có của ăn của để nhu cầu mua sắm tăng lên. Ngoài việc mua thêm các đồ dùng thông thường không ít gia đình còn sắm được những đồ dùng đắt tiền. Theo số liệu điều tra của chúng tôi gần một nửa số hộ có xe đạp, gần 2/5 có đài cát-xét, hơn 1/3 có tủ, gần 1/4 có xa lông, gần 1/5 có xe máy, nhiều hộ có ti vi, quạt máy, máy khâu, ... Tất nhiên là những đồ dùng đắt tiền tập trung chủ yếu ở các hộ có thu nhập bình quân đầu người cao. Nếu như ở hộ loại I bình quân mỗi hộ chỉ có 0,7 cái và ở hộ loại II là 1,9 cái thì ở hộ loại III là 2,2 cái, hộ loại IV: 2,1 cái và hộ loại V: 2,7 cái.

Việc mua sắm các loại đồ dùng đắt tiền chủ yếu được thực hiện trong khoảng 2-3 năm trở lại đây. Trong 9 loại đồ dùng mà chúng tôi đã kể ra trong phiếu điều tra chỉ có xe đạp là loại chủ yếu được sắm từ trước năm 1990 còn 8 loại khác đa số được sắm trong khoảng thời gian từ năm 1991 đến nay. Hầu hết số quạt máy, gần 3/4 số đài cát-xét và hơn 2/3 số ti vi được sắm trong thời gian này. Ở người Dao chi phí cho mua sắm đồ dùng tương đương với chi phí cho việc làm mới và sửa chữa nhà cửa.

Sự chuyển đổi giá trị trong phạm vi y phục cũng diễn ra mạnh mẽ không kém gì trong phạm vi cư trú. Có thể nói từ lâu người Dao đã bắt đầu chối bỏ bộ y phục truyền thống của mình và chuyển sang mặc âu phục. Đến nay ở Tân Dân quá trình chuyển đổi y phục coi như đã hoàn thành. Ở đây không chỉ có nam giới mà cả phụ nữ cũng không thích và không mặc quần áo dân tộc. Chẳng hạn ở Khe Mực có 286 nhân khẩu mà chỉ có 3 người, đều là phụ nữ ở tuổi 60 trở lên còn mặc theo lối truyền thống, trong đó chỉ có 2 người mặc thường xuyên. Riêng thanh niên chỉ mặc quần áo dân tộc trong những dịp bắt buộc. Có người chỉ mặc đúng 1 lần trong ngày cưới của mình. Thậm chí có người không chịu mặc từ nhà mà cắp quần áo dân tộc đi theo đến tận lối rẽ vào nhà chồng mới mặc vào. Gần đây có một vài đám cưới cô dâu không mặc quần áo dân tộc nữa mà diện

luôn bộ váy áo cưới kiểu "công chúa". Còn trong những ngày thường khỏi phải kể đến quần âu hay sơ mi là những thứ y phục quá phổ biến, một số thanh niên còn mặc cả bộ lửng váy đầm. Đến Tân Dân nếu chỉ nhìn vào y phục thì không thể biết được đâu là người Việt và đâu là người Dao nữa.

Sự chuyển đổi y phục có thể được giải thích trước hết bằng nguyên nhân kinh tế. Để hoàn thành 1 bộ quần áo dân tộc nếu làm tranh thủ mất khoảng 1 tháng, còn làm liên tục cũng phải 1 tuần lễ, nếu đi mua mất trên dưới 100.000đ. Trong lúc đó trên thị trường không thiếu các loại quần áo may sẵn với giá rẻ hơn nhiều, mà mua vải để may cũng thuận lợi và rẻ hơn.

Không kém phần quan trọng là nguyên nhân tâm lý. Có thể nói đồng bào mặc cảm với bộ quần áo dân tộc của mình. Họ cho là nó đã lạc hậu, lỗi thời. Khi được hỏi vì sao không thích mặc quần áo dân tộc người ta giải thích là nó không đẹp và mặc rất bất tiện, không chỉ quần áo mà còn khăn trong, khăn ngoài và cả thắt lưng nữa. Có người còn nói thêm: mặc quần áo dân tộc vào ngượng lắm, nhất là những chỗ đông người.

Trước đây khi y phục dân tộc còn được sử dụng phổ biến các em bé gái từ 12 tuổi trở đi phải tập cắt may, thêu thùa. Đã là phụ nữ Dao ai cũng phải biết lo cái mặc cho cả nhà, làm ra cái quần, cái áo. Ngày nay biết cắt may thêu thùa không còn là tiêu chuẩn bắt buộc đối với các cô gái Dao khi về nhà chồng nữa và trên thực tế cũng không còn mấy ai biết may thêu quần áo dân tộc của mình.

Trong lĩnh vực đời sống xã hội cũng có những biến chuyển nhất định. Trước hết là những thay đổi trong phạm vi gia đình. Từ gia đình lớn, đông con và nhất thiết phải có con trai để nối dõi, thờ cúng người Dao đã chuyển sang gia đình nhỏ, ít con hơn và quan niệm về người nối dõi, thờ cúng cũng ít nặng nề hơn.

Mặc dù hiện nay tỷ lệ tăng dân số của xã vẫn cao, tới 3,5% và không ít người có từ 8 con trở lên, thậm chí có người có tới 12 con, nhưng không nghi ngờ gì rằng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đã bước đầu đi vào đời sống của người Dao ở Tân Dân. Từ năm 1991 đến nay đã có 60 phụ nữ trong lứa tuổi sinh đẻ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch bằng phương pháp đặt vòng hoặc nạo hút thai. Có người mới có 3 con cũng đã đi đặt vòng.

Có thể nói hiện tượng đẻ nhiều, đẻ vô tội vạ không còn phổ biến. Tâm lý chung của nhiều cặp vợ chồng là chỉ đẻ từ 3 đến 4 con là cùng. Thực tế đã cho họ thấy rằng càng đẻ ít càng đỡ vất vả. Vì thế ai cũng mong "có nếp, có tẻ" nhưng đối với một số người nếu chẳng may không có con trai cũng không có vấn đề gì. Tuy nhiên một số người khác lại cho rằng nhất thiết phải có con trai. Vì thế dù đã đông con nhưng chưa có con trai họ vẫn tiếp tục đẻ. Một cán bộ y tế xã đã có 5 con gái vẫn đẻ thêm đứa thứ 6 để kiếm con trai.

Quy mô gia đình của người Dao không lớn, trung bình mỗi hộ có 6 người. Đa số gia đình chỉ gồm 1 cặp vợ chồng hoặc cặp vợ chồng cùng với con cái của họ. Rất ít có gia đình mở rộng. Nói chung thanh niên hiện nay có xu hướng tách hộ sớm để sống độc lập, tự lo làm ăn chứ không thích sống chung và phụ thuộc vào bố mẹ. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy gần 1/3 chủ hộ cho rằng con cái sau khi xây dựng gia đình nên ra ở riêng.

Trong gia đình người Dao, tuy chồng vẫn là người quyết định mọi công việc nhưng quan hệ giữa các thành viên có phần dân chủ và bình đẳng hơn. Chẳng hạn con cái có thể tự định đoạt lấy hạnh phúc của mình chứ không phải như trước kia bố mẹ cho phép thì mới được lấy. Có thể nói, vai trò của bố mẹ trong việc dựng vợ, gả chồng cho con cái đã yếu đi. Ý kiến của họ chẳng qua chỉ để cho con cái tham khảo. Có người còn nói rằng bây giờ con cái muốn lấy ai thì lấy, bố mẹ có

cấm đoán, ngăn cản cũng không được.

Tình trạng tảo hôn không những vẫn tồn tại mà xem chừng còn phổ biến hơn trước đây, thậm chí cán bộ đoàn xã cũng tảo hôn. Nhưng tục thách cưới bằng bạc trắng thì không còn, mặc dù người Dao Thanh Y và cả người Dao Thanh Phán ở xã Hòa Bình vẫn còn giữ tục này. Hiện nay người ta chỉ thách cưới bằng lương thực, thực phẩm, trong đó đáng kể nhất là 80 kg thịt lợn. Cũng có đám nhà gái chỉ lấy một số lương thực, thực phẩm tượng trưng nhưng lại đòi nhà trai tới 2 triệu tiền mặt.

Hôn nhân hỗn hợp dân tộc được mở rộng hơn trước. Đã có một số trường hợp con trai người Dao lấy con gái người Việt và ngược lại. Nhưng hầu như chưa có hôn nhân giữa 2 ngành Dao Thanh Y và Thanh Phán. Có thể do họ sống tương đối cách biệt với nhau và khác nhau không những về tín ngưỡng, tập quán mà cả về ngôn ngữ nữa. Người Thanh Phán chỉ hiểu được khoảng 50% tiếng Thanh Y.

Quan hệ trong các dòng họ hầu như vẫn giữ nguyên nhưng quan hệ làng xóm, láng giềng đã ít nhiều thay đổi. Sự quần tụ với nhau trong các bản định cư đã gắn bó những con người không cùng dòng máu. Hợp tác xã theo kiểu làm chung, ăn chung trước đây cũng tạo điều kiện cho họ gần gũi nhau thêm. Hiện nay họ không những giúp đỡ nhau trong sản xuất, đổi công với nhau để làm kịp thời vụ mà còn đến thăm viếng, chia buồn với nhau khi có người chết. Điều này trước kia rất hiếm có vì họ sợ bị người chết bắt mất hồn.

Cũng như ở nhiều nơi khác, trong mấy năm gần đây ở Tân Dân tệ nạn xã hội phát triển mạnh. Đĩ điếm, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút đều đã xuất hiện trên địa bàn của xã. Nghiêm trọng và nan giải hơn cả là nạn nghiện hút thuốc phiện. Hiện nay cả xã có 23 người nghiện hút, có hộ đến 4 người nghiện. Chính quyền xã đã nhiều lần gọi lên cảnh cáo, giáo dục và đã lập danh sách gửi lên huyện đề nghị cho họ đi cai nghiện.

Trong lĩnh vực ngôn ngữ sự chuyển đổi giá trị diễn ra theo một cách khác. Trong khi vẫn giữ lại ngôn ngữ dân tộc mình, người Dao ở Tân Dân đã nắm khá vững và sử dụng tương đối thành thạo tiếng Việt. Ở đây hiện tượng song ngữ rất phổ biến. Cùng với tiếng Dao, tiếng Việt đã trở thành phương tiện giao tiếp chung và được sử dụng hết sức rộng rãi. Chẳng hạn ở nơi hội họp, chỗ đông người gần 2/3 số chủ hộ dùng tiếng Việt, gần 1/3 dùng kết hợp tiếng Dao với tiếng Việt, chỉ một tỷ lệ nhỏ dùng thuần tiếng Dao. Trong sinh hoạt gia đình tiếng Việt được dùng hạn chế hơn nhưng 2/5 số chủ hộ đã dùng cả 2 thứ tiếng cũng không thể coi là một tỷ lệ thấp. Tất nhiên là do có sự giao tiếp xã hội nhiều cho nên chủ hộ có thể nắm vững và sử dụng tiếng Việt thường xuyên hơn. Nhưng trình độ nắm vững và khả năng sử dụng cũng như mức độ sử dụng tiếng Việt của những người khác, nhất là của thanh niên không phải là kém. Nhìn chung họ nói tiếng Việt tương đối thoải mái và ít có lỗi trong phát âm. Trong lúc trao đổi tâm tình họ cũng thường dùng tiếng Việt chứ không mấy khi nói tiếng Dao. Ở Tân Dân chỉ riêng các em nhỏ chưa đến trường là ít biết và bị hạn chế trong việc dùng tiếng Việt.

Trong lĩnh vực giáo dục và học vấn là quá trình chuyển từ chữ nôm Dao sang chữ phổ thông, từ tình trạng mù chữ sang biết chữ. Ai cũng biết chữ nôm Dao đã từng được phổ biến khá rộng rãi nhưng đến nay do không có điều kiện truyền bá nên chỉ còn một số người biết. Ở Tân Dân cũng vậy, chữ viết truyền thống đang dần dần bị mai một và có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ biến mất. Trong lúc đó chữ phổ thông ngày càng được phổ biến rộng hơn. Hiện nay ở đây có trường cấp I ở trung tâm xã với các phân trường ở một số bản. Trong năm học 1992-1993 trường đã mở 19 lớp thu hút gần 260 em học sinh. Chắc chắn rằng trường góp phần không nhỏ trong

việc mang lại học vấn cho dân cư địa phương. Theo số liệu điều tra của chúng tôi 74,4% người Dao từ 6 tuổi trở lên đã hoặc đang đi học, trong đó có hơn một chục người đã tốt nghiệp phổ thông trung học và có người đã tốt nghiệp đại hoc. Tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với người Dao nói chung trên phạm vi toàn quốc (33,7%). Song có điều đáng lưu ý là không phải tất cả những người được ghi nhận là có trình độ học vấn ở mức độ nào đấy đều biết chữ. Ở Tân Dân có những người đã học hết lớp 2, lớp 3, thậm chí đã học qua lớp 5 mà vẫn mù chữ. Vì vậy trên thực tế số người mù chữ lớn hơn số người chưa bao giờ đến trường và càng không phải có 21 người như chính quyền địa phương đã báo cáo.

Hiện nay UBND xã đang kiến nghị về việc mở lại trường cấp II ở Tân Dân để con em họ có điều kiện học lên cao hơn. Kết quả điều tra của chúng tôi cũng cho thấy có gần 3/5 số chủ hộ coi văn hóa giáo dục kém phát triển là trở ngại lớn nhất đối với việc nâng cao đời sống nhân dân trong vùng. 7o% số chủ hộ có nguyện vọng cho con học hết cấp III. Nếu tính riêng những chủ hộ có trình độ cấp II trở lên thì tỷ lệ này còn cao hơn, tới 81,9%. Tuy nhiên trong thực tế đồng bào lại ít quan tâm đến việc học hành của con cái. Nhiều người cho con đi học nhưng không bao giờ hỏi han con cái xem chúng học như thế nào. Thậm chí có người con học lớp mấy cũng không biết. Theo số liệu điều tra của chúng tôi ở Tân Dân chi phí cho học hành của con cái chiếm tỷ lệ thấp nhất, chỉ bằng 0,5% tổng chi phí của các gia đình. Khi được hỏi công việc quan trọng nhất mà gia đình định làm trong vài năm tới là gì chỉ có gần 1/3 số chủ hộ kể đến việc lo học hành cho con cái. Ngay lớp trẻ cũng ít quan tâm đến việc học hành của mình. Nguyên nhân của tình trạng này có thể như một thanh niên đã tâm sự: nhiều người học cao nhưng lại thiếu thốn đủ thứ, thậm chí rất nghèo, chẳng hơn ai. Trái lại có người ít chữ nhưng làm ăn giỏi, có lắm tiền, sống sung túc. Xem thế học mà để làm gì. Thời buổi này có đi học rồi cũng về cày ruộng, không đi làm cán bộ được.

Sự chuyển đổi trong lĩnh vực y tế được thể hiện qua việc cúng ma chữa bệnh đang dần dần được thay thế bởi sự chữa chạy bằng thuốc men. Ngoài trạm y tế xã được xây cất tương đối khang trang với 2 y sĩ và 1 y tá ở Tân Dân còn có thầy lang chữa theo kiểu đông y và rất nhiều người biết lấy thuốc chữa bệnh theo kiểu dân gian. Năm 1992 đã có 563 lượt người đến khám tây y và 631 lượt người đến khám đông y.

Nói chung mỗi khi ốm đau trước hết người ta dùng thuốc chữa, chỉ khi chạy chữa không kết quả hoặc không có đủ điều kiện để chữa thuốc nữa thì họ mới lo cúng ma chữa bệnh.

Ngoài ra việc tiêm chủng mở rộng phòng chống 6 bệnh cho trẻ em cũng như phòng chống bướu cổ và sốt rét đều được đồng bào tích cực hưởng ứng. Từ 1989 đến nay đã có 120 cháu tiêm phòng sởi và 104 cháu tiêm đủ 6 mũi. Từ 1989 đến 1992 đã có 654 người đến thử máu tìm vi trùng sốt rét. Năm 1991 có 818 người tiêm phòng bệnh bướu cổ.

Tuy nhiên theo ý kiến của đa số chủ hộ thì trở ngại lớn nhất đối với việc nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng là hệ thống y tế yếu, bệnh tật nhiều. Hiện nay ở Tân Dân còn có hơn 700 người bị bướu cổ, 30 người mang vi trùng sốt rét. Từ 1992 đến nay đã có 7 người chết thì có 2 người chết vì sốt rét.

Như vẫn thường thấy, trong lĩnh vực đời sống tinh thần những yếu tố truyền thống được bảo tồn vững chắc nhất. Nhưng trong đời sống tinh thần của người Dao ở Tân Dân vẫn có không ít những dấu hiệu của sự chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại. Chẳng hạn đồng bào đã không sử dụng các bài dân ca của dân tộc mình. Riêng thanh niên không biết và thậm chí không muốn nghe hát dân ca trên đài nữa. Trong khi đó những bài hát mới do các nhạc sĩ sáng tác lại ngày càng

được phổ biến rộng rãi hơn. Nó không chỉ được sử dụng trong sinh hoạt văn nghệ của học sinh hay đoàn thanh niên mà cả trong đám cưới. Hiện nay ở nhiều đám cưới người ta không chỉ hát mà còn nhảy theo nhạc nước ngoài.

Trong phạm vi tín ngưỡng dân gian tục cấp sắc, "việc làng" hay chọn ngày để tiến hành những việc trọng đại vẫn được duy trì và có sự tuân thủ khá nghiêm ngặt nhưng việc kiêng kỵ thì đã giảm bớt nhiều. Chẳng hạn người ta đã không bỏ sản xuất trong ngày hổ, ngày chim, ngày gió hay ngày lập thu như trước kia nữa. Thậm chí nhiều người còn không nhớ được ngày kiêng.

Sự hưởng thụ văn hóa của cư dân được thực hiện theo những cách thức mới. Hiện nay ở Tân Dân có 3 đầu máy vidêô cát xét, hơn 30 ti vi khoảng 80 ra đi ô cát xét cùng với một số đài bán dẫn khác. Vì thế nhu cầu nghe nhạc và xem phim của cư dân hoàn toàn có thể được thỏa mãn. Theo kết quả điều tra của chúng tôi có hơn 3/5 số chủ hộ nghe đài thường xuyên, gần 2/3 xem phim mỗi tháng ít nhất là 1 lần.

Thỉnh thoảng các đoàn nghệ thuật của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh khác cũng đến Tân Dân biểu diễn. Cho nên đồng bào còn có dịp tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật sân khấu. Gần đây nhất đoàn ca nhạc và tạp kỹ tuổi trẻ của Hải Hưng đã biểu diễn liền 2 buổi. Tính theo số vé bán mỗi buổi có khoảng 400 đến 500 khán giả.

Ngoài ra ở trung tâm xã còn có 4 bàn bi-a lôi cuốn nhiều thanh niên đến tham gia.

*

* *

Từ những điều đã trình bày trên có thể kết luận rằng quá trình chuyển đổi giá trị của người Dao ở Tân Dân diễn ra khá mạnh mẽ và được thể hiện tương đối rõ rệt. Đó là quá trình cư dân chối bỏ dần dần các giá trị văn hóa truyền thống và hướng tới những giá trị mới mang tính hiện đại. Trong điều kiện của một nước có nhiều dân tộc những tiếp xúc văn hóa giữa các địa phương, các dân tộc diễn ra mạnh mẽ thì các dân tộc kém phát triển thường có xu hướng tiếp nhận các giá trị văn hóa của những dân tộc phát triển hơn và coi đó như là những giá trị hiện đại. Người Dao ở Tân Dân đã tiếp nhận nhiều giá trị văn hóa từ người Việt theo cách nhìn nhận như thế. Vì vậy có thể cho rằng quá trình chuyển đổi giá trị của họ về thực chất là quá trình Việt hóa.

Không nghi ngờ gì rằng những chuyển đổi đó hoàn toàn mang tính chất đồng hóa tự nhiên. Với quá trình này một dân tộc có thể tiếp nhận một cách tự nhiên những giá trị văn hóa của dân tộc khác để làm giàu thêm vốn văn hóa của mình, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ xã hội. Một quá trình như thế nếu không được thúc đẩy thêm thì chí ít cũng không bị hạn chế, cản trở, làm chậm lại.

Trong thực tiễn cuộc sống không phải bao giờ người ta cũng gắn bó, trân trọng, giữ gìn, bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống của mình. Trong người Dao ở Tân Dân điều đó cũng được thể hiện rõ rệt. Hơn nữa nói đến truyền thống có những truyền thống tốt và cả truyền thống xấu, có những truyền thống còn thích hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại nhưng cũng có truyền thống tỏ ra lạc hậu lỗi thời, cản trở, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ xã hội. Vì thế không nên đặt vấn đề gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc bằng mọi giá. Trái lại phải chú ý đến việc đổi mới truyền thống, xây dựng những truyền thống văn hóa mới mang nội dung của thời đại.

Việc gìn giữ, bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc chỉ có thể thực hiện được bởi chính dân tộc đó một khi họ ý thức được về sự cần thiết của việc làm đó. Không có và không thể có một dân tộc đi gìn giữ bản sắc dân tộc, bảo vệ những giá trị văn hóa của một dân tộc khác cho dù thiện ý bao nhiêu đi chăng nữa.